

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2020/HS-ST**
Ngày 20 - 02 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và ông Phạm Tuấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 1 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 2 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; sinh năm 1961 tại Ninh Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 6, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Phạm Thị N1 (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P và có hai con: Con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1987.

Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60 ngày 08 tháng 12 năm 2018 Công an huyện K xử phạt 1.000.000đ về hành vi đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong ngày 05 tháng 3 năm 2019.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Quốc Ho – sinh năm 1978; trú tại: Xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn B – sinh năm 1988; trú tại: Xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Trần Xuân T1 - sinh năm 1986; trú tại: Xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N có mở một cửa hàng bán tạp hóa tại nhà ở xóm 6, xã T, huyện K, hằng ngày ngoài việc bán hàng N còn bán thêm số lô, số đề cho khách để kiếm lời. Bản thân N không ký hợp đồng làm đại lý với công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình, nếu khách trúng thưởng thì N tự mình đứng ra trả thưởng, còn khách không trúng thì N được hưởng số tiền mà họ đã bỏ ra.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, Trần Quốc H, sinh năm 1978, trú tại xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình đi bộ từ nhà đến cửa hàng tạp hóa của N hỏi mua số lô thì N đồng ý. Nhưng bán cho H 02 số lô (89, 23) mỗi số 05 điểm với giá 23.000đ/1 điểm và 01 cặp lô xiên 4 (89, 23, 34, 76) với số tiền 50.000đ, H phải trả cho N tổng cộng 280.000đ. Rồi H đưa cho N một tờ tiền 500.000đ, N trả lại 220.000đ kèm theo 01 tờ cáp có ghi các số lô trên thì bị tổ công tác Công an huyện K phát hiện, lập biên bản. Thu giữ trên tay H 01 tờ cáp lô và 220.000đ, thu tại quầy bán hàng của N 03 bảng lô đề, 01 tờ giấy thống kê lô đề các ngày 10, 11, 12/9/2019 và 01 kéo sắt; 01 bút bi. Ngoài ra, còn tạm giữ của H 02 điện thoại di động, 01 ví da bên trong có 790.000đ, tạm giữ của N số tiền 9.380.000đ, 01 điện thoại di động Nokia 1280.

Quá trình điều tra xác định, trong ngày 12/9/2019 N còn có hành vi bán 100 điểm lô với số tiền 2.250.000đ cho Trần Văn B, sinh năm 1988 trú tại xóm A, xã T, huyện K. Và bán số lô, số đề cho 21 khách qua đường không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền 5.408.500đ (gồm 113 số đề tương ứng 2.101.000đ, 135 điểm lô giá 22.500đ/1 điểm, 10 điểm lô giá 23.000đ/1 điểm và 03 lô xiên tương ứng 40.000đ). Tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc ngày 12/9/2019 là 7.938.500đ

Ngoài ra, vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 11/9/2019, Trần Văn B sử dụng điện thoại di động Nokia 106 lắp số thuê bao 0986.873.946 gọi điện thoại đến số thuê bao 0397.297.426 lắp trên máy điện thoại Nokia 1280 của N, qua điện thoại N đồng ý bán cho B 150 điểm lô với số tiền 3.375.000đ. Tổng cộng hai lần bán cho B 250 điểm lô với số tiền 5.625.000đ, B đã thanh toán trực tiếp cho N 5.600.000đ còn nợ 25.000đ. Cùng ngày 11/9/2019, N đã bán số lô, số đề cho 07 người khách qua đường với tổng số tiền là 792.000đ (gồm 11 số đề tương ứng 102.000đ và 30 điểm lô giá 23.000đ/1 điểm). Kết quả ngày hôm đó có 02 khách trúng thưởng, mỗi khách trúng 05 điểm lô, N đã trả thưởng cho 02 người đó mỗi người là 400.000đ. Tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc ngày 11/9/2019 là 4.967.000đ.

Ngày 10/9/2019, N đã bán số lô, số đề cho 05 người khách qua đường với tổng số tiền 997.000đ (gồm 17 số đề tương ứng 192.000đ, 35 điểm lô giá 23.000đ/1 điểm), kết quả ngày hôm đó có 01 khách trúng thưởng 05 điểm lô tương ứng số tiền 400.000đ, N đã trả thưởng cho người đó. Tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc ngày 10/9/2019 là 1.397.000đ

Tại cơ quan điều tra, N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời khai nhận số tiền 9.380.000đ bị thu giữ gồm có 5.600.000đ là tiền bán số lô cho B; 280.000đ là tiền bán số lô cho H và 3.500.000đ là tiền bán số lô, số đề cho các khách qua đường ngày 12/9/2019.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 08/1/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

+ Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn N vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nhưng khai nhận: Gia đình bị cáo có cửa hàng bán đồ tạp hóa thuộc xóm 6, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Mặc dù không ký hợp đồng làm đại lý với công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình nhưng trong các ngày ngày 10, 11, 12/9/2019 tại quán tạp hóa của gia đình bị cáo đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho những người khách qua đường, anh Trần Văn B và anh Trần Quốc H cụ thể như sau: Ngày 10/9/2019 bị cáo bán số lô, số đề cho 05 người khách qua đường với tổng số tiền là 1.397.000đ. Ngày 11/09/2019 bị cáo N bán số lô, số đề cho anh Trần Văn B và 07 người khách qua đường với tổng số tiền 4.967.000đ. Ngày 12/9/2019, bị cáo N bán số lô, số đề cho anh Trần Quốc H, anh Trần Văn B và 21 người khách qua đường với tổng số tiền là 7.938.500đ. Như vậy tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc trong 03 ngày của bị cáo Nguyễn Văn N là 14.302.500đ. Đúng như nội dung bản cáo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến. Phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 17 giờ 45

phút ngày 12 tháng 9 năm 2019, và phù hợp với vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

[2] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo Nhung là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc mua bán số lô, số đề trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn N có hành vi đánh bạc 3 ngày: 10/9/2019, 11/09/2019, 12/09/2019. Như vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo N thuộc đối tượng hộ cận nghèo, do điều kiện kinh tế khó khăn sức khỏe yếu nên nhất thời phạm tội. Do vậy bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có hành vi bán số lô số đề cho khách ba ngày liên tiếp nhưng số tiền đánh bạc mỗi ngày không lớn, việc bị cáo bán số lô số đề cũng chỉ vì mục đích mưu sinh trong cuộc sống của bị cáo, mặt khác bản thân bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người công dân tốt.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn N trong thời gian chấp hành án. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn N là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này còn có Trần Quốc H và Trần Văn B là những người tham gia đánh bạc với N thông qua hình thức mua số lô. Tuy nhiên, số tiền huy động vào việc đánh bạc trong từng lần đều dưới 5.000.000đ, bản thân H và B chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi không cấu thành tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, B là đúng quy định pháp luật.

Đối với 32 người khách qua đường đã mua số lô, số đề của N trong các ngày 10, 11, 12 tháng 9 quá trình điều tra N khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này ở đâu do vậy không đủ căn cứ xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Trần Quốc H gồm: 01 điện thoại di động Sam sung J7 Prime màu đen; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 ví da màu nâu; số tiền 1.010.000đ thuộc quyền ở hữu của anh H vì các vật chứng trên không liên quan đến vụ án. Việc trả lại các vật chứng trên của Cơ quan điều tra là đúng quy định do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Các vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Đối với 01 cặp lô, 03 bảng đề; 01 tờ giấy thông kê lô đề các ngày 10, 11, 12/9/2019 được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Nay tiếp tục quản lý theo hồ sơ.

- Số tiền bán số lô, số đề cho khách trong ba ngày là 14.302.500đ đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật đã thu giữ 9.380.000 đồng của bị cáo ngày 12 tháng 9 năm 2019, và 25.000đ do anh B còn nợ lại bị cáo. Buộc bị cáo N phải nộp lại số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.897.500đ

- 01bút bi nhãn hiệu thiên long và 01 kéo sắt do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đỏ thu giữ của bị cáo N và 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen thu giữ của anh Trần Văn B. 02 điện thoại di động trên do bị cáo và anh B liên lạc với nhau mua bán số lô, số đề, như vậy hai điện thoại trên sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 25.000đ anh B mua số lô, số đề của bị cáo N ngày 11 tháng 9 năm 2019, anh B còn nợ lại bị cáo là 25.000đ đây là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cần buộc anh B phải nộp lại sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn N do bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo.

[7] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 21 (*Hai mươi một*) tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Văn N trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tiếp tục quản lý theo hồ sơ 01 cấp lô, 03 bảng đề; 01 tờ giấy thông kê lô đề các ngày 10, 11, 12/9/2019 được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền đã thu giữ 9.380.000 đồng. Buộc bị cáo Nhung phải nộp lại số tiền 4.897.500đ sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi nhãn hiệu thiên long; 01 kéo sắt do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đỏ thu giữ của bị cáo N và 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen thu giữ của anh Trần Văn B.

- Anh Trần Văn B phải nộp lại số tiền 25.000đ để sung ngân sách nhà nước.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 1 năm 2020 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 09 tháng 1 năm 2020 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/02/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K;
- UBND xã T;
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án
- .

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kim Sơn.
- UBND xã Thượng Kiệm.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án
- .

Trần Thị Khanh

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kim Sơn.
- UBND xã Kim Đông.
- Các bị cáo
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

Trần Thị Khanh

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kim Sơn.
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

.

Trần Thị Khanh

